

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ L  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19- 7 - 2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vũ Thị Hòa

2. Ông Hoàng Văn Ngân

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Thế Trung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thanh H, sinh năm 1974. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1967. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Cùng ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Tổ 21, phường Lào Cai ( trước là tổ 26A, phường Phố Mới), thành phố L, tỉnh Lào Cai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trịnh Thanh H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thanh H và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 12 năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Hòa, huyện Bảo Th, tỉnh Hoàng Liên Sơn trên cơ sở kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là vợ chồng bất

đồng quan điểm sống trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ. Vợ chồng anh chị không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Tuy mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, tổ dân phố hòa giải xong đến nay cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Trịnh Thanh H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung, cháu thứ nhất là Nguyễn Quỳnh Trang – sinh ngày 23/3/1992; Cháu thứ hai là Nguyễn Mạnh Cường – Sinh ngày 19/4/1994. Hai con chung đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản: Chị Trịnh Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình tố tụng tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Mạnh H trình bày:* Về ngày, tháng, năm, địa điểm đăng ký kết hôn cũng như quá trình chung sống như những gì chị H trình bày là đúng, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 28 năm đến tháng 01 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do sức khỏe của anh Hùng yếu nên vợ chồng anh chị sống cùng một nhà nhưng không quan hệ sinh lý vợ chồng, do vậy từ tháng 02 năm 2021 chị Huyền bỏ nhà đi xuống Hà Nội làm và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù sống ly thân nhưng anh Hùng xét thấy vẫn còn tình cảm với chị Trịnh Thanh H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị 02 người con chung, cháu thứ nhất là Nguyễn Quỳnh Trang – sinh ngày 23/3/1992; Cháu thứ hai là Nguyễn Mạnh Cường – Sinh ngày 19/4/1994. Hai con chung đã trên 18 tuổi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trịnh Thanh H và anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Trịnh Thanh H vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn H không đồng ý yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trịnh Thanh H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 – Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã tiến hành hòa giải theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trịnh Thanh H và anh Nguyễn Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thanh H trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Trịnh Thanh H và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 12 năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Hòa, huyện Bảo Thắng, tỉnh Hoàng Liên Sơn trên cơ sở kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, ngoài ra mâu thuẫn của anh chị là do anh Hùng sức khỏe yếu nên vợ chồng anh chị sống cùng một nhà nhưng không quan hệ sinh lý vợ chồng từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay, đến tháng 02 năm 2021 chị Huyền bỏ đi Hà Nội sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó cho tới nay, không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Tuy mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, tổ dân phố hòa giải xong đến nay cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Huyền là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung, cháu thứ nhất là Nguyễn Quỳnh Tr – sinh ngày 23/3/1992; Cháu thứ hai là Nguyễn Mạnh C – Sinh ngày 19/4/1994. Hai con chung đã trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Trịnh Thanh H và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thanh H được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Chị Trịnh Thanh H phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000613 ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Chị Trịnh Thanh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trịnh Thanh H và bị đơn anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND xã Vạn Hòa, TP i  
, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

**Nguyễn Thị Kim Dung**